

Số: 377 /KH-UBND

Bình Phước, ngày 25 tháng 12 năm 2023

## KẾ HOẠCH

### Thực hiện công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2024 trên địa bàn tỉnh Bình Phước

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật,

Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước ban hành Kế hoạch thực hiện công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2024 trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

#### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

##### 1. Mục đích

a) Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

b) Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác tham mưu, xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật bảo đảm tính thống nhất, minh bạch, đồng bộ và khả thi của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh. Thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 07/3/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc chấn chỉnh công tác soạn thảo, ban hành, kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Bình Phước; Kế hoạch số 106/KH-UBND ngày 31/3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Chương trình hành động số 36-CTr/TU ngày 01/3/2023 của Tỉnh ủy Bình Phước về thực hiện Nghị

quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới.

c) Thông qua công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật, nhằm kịp thời phát hiện và kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý đối với các văn bản có dấu hiệu trái pháp luật, có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không còn phù hợp với các văn bản pháp luật hiện hành của cơ quan nhà nước cấp trên, góp phần bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của hệ thống pháp luật, từng bước nâng cao chất lượng văn bản quy phạm pháp luật ở địa phương;

d) Tăng cường vai trò, trách nhiệm của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; các phòng, ban chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã trong công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật.

## **2. Yêu cầu**

a) Công tác tự kiểm tra, kiểm tra theo thẩm quyền và rà soát văn bản quy phạm pháp luật phải được tiến hành thường xuyên, toàn diện, kịp thời, đúng trình tự theo quy định của pháp luật.

b) Đảm bảo phối hợp chặt chẽ giữa cơ quan tham mưu ban hành văn bản và cơ quan được giao làm đầu mối thực hiện công tác kiểm tra, rà soát văn bản.

## **II. NỘI DUNG**

### **1. Tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ**

Tổ chức hội nghị tập huấn, chuyên sâu về công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật cho các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Thời gian thực hiện: trong Quý III hoặc Quý IV năm 2024.

### **2. Công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật**

a) Công tác tự kiểm tra văn bản

Thực hiện tự kiểm tra 100% các văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành trong năm ngay sau khi văn bản được ban hành hoặc khi nhận được thông báo, yêu cầu, kiến nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Đơn vị chủ trì: Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp cấp huyện, công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã.

- Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành; các phòng, ban chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Thời gian thực hiện: Năm 2024.

b) Công tác kiểm tra văn bản theo thẩm quyền

Thực hiện kiểm tra 100% các văn bản quy phạm pháp luật sau khi nhận được văn bản (do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã gửi đến) thuộc thẩm quyền kiểm tra theo quy định tại Điều 114 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ.

- Đơn vị chủ trì: Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp cấp huyện.

- Đơn vị phối hợp: Hội đồng nhân dân; Ủy ban nhân dân cấp huyện, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã; các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2024.

c) Công tác xử lý văn bản qua kiểm tra

- Kịp thời xử lý hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền xử lý các văn bản quy phạm pháp luật do địa phương ban hành có nội dung chưa phù hợp theo quy định của pháp luật thông qua công tác kiểm tra phát hiện hoặc khi nhận được thông báo kiểm tra văn bản của cơ quan có thẩm quyền.

+ Đơn vị chủ trì: Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã (đơn vị chủ trì soạn thảo hoặc ban hành văn bản quy phạm pháp luật có nội dung chưa phù hợp).

+ Đơn vị phối hợp: Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

+ Thời gian thực hiện: Năm 2024.

- Theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị xử lý kịp thời, triệt để đối với những văn bản có dấu hiệu trái pháp luật sau khi đã được thông báo.

Tiến hành theo dõi và đôn đốc cơ quan, đơn vị xử lý kịp thời, triệt để đối với những văn bản có dấu hiệu trái pháp luật đã được thông báo. Tham mưu, kiến nghị xử lý kịp thời, triệt để đối với trường hợp cơ quan ban hành xử lý không triệt để, không đúng quy định.

+ Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

+ Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

+ Thời gian thực hiện: Năm 2024.

### 3. Công tác rà soát văn bản quy phạm pháp luật

a) Rà soát thường xuyên theo văn bản làm căn cứ pháp lý

Thực hiện rà soát thường xuyên các văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp ngay sau khi văn bản làm căn cứ pháp lý để rà soát được ban hành hoặc tình hình kinh tế - xã hội liên quan đến phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của văn bản có sự thay đổi làm cho nội dung của văn bản không còn phù hợp.

+ Đơn vị chủ trì: Các sở, ban, ngành; các phòng, ban chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện phối hợp Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân và các cơ quan có liên quan rà soát đối với các văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cùng cấp có nội dung điều chỉnh những vấn đề thuộc chức năng quản lý nhà nước của cơ quan, đơn vị mình.

+ Đơn vị phối hợp: Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh, cấp huyện; Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

+ Thời gian thực hiện: Năm 2024.

b) Rà soát theo yêu cầu, kế hoạch

Rà soát văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành từ ngày 01/01/1997 đến ngày 31/12/2023 liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở Nội vụ, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Khoa học và Công nghệ; các lĩnh vực khác theo sự chỉ đạo của cơ quan nhà nước cấp trên và theo yêu cầu thực hiện chức năng quản lý nhà nước tại địa phương.

- Đơn vị chủ trì: Sở Tư pháp.

- Đơn vị phối hợp: Sở Nội vụ, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Quý II năm 2024.

c) Công bố Danh mục văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần

Rà soát, lập Danh mục các văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp ban hành đã hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần trong năm 2024 để thực hiện công bố theo quy định tại Điều 38 và Điều 157 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ (sửa đổi, bổ sung theo khoản 34 Điều 1 Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ).

- Đơn vị chủ trì: Sở Tư pháp.

- Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Quý IV năm 2024.

d) Xử lý kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật

Căn cứ theo kết quả rà soát, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời xử lý hoặc tham mưu cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc thay thế cho phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật của cấp trên và tình hình thực tế của địa phương.

- Đơn vị chủ trì: Các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã (đơn vị chủ trì soạn thảo hoặc ban hành văn bản quy phạm pháp luật có nội dung chưa phù hợp).

- Đơn vị phối hợp: Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp cấp huyện.

- Thời gian thực hiện: Năm 2024.

**4. Kiểm tra Chuyên đề về các văn bản liên quan đến việc thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý thị trường bất động sản và phát triển nhà ở xã hội từ năm 2015 đến hết năm 2023 và Chuyên đề về các văn bản liên quan đến việc thực hiện chính sách, pháp luật về đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2018 – 2023**

- Đơn vị chủ trì: Sở Tư pháp, Sở Nội vụ, Sở Xây dựng.

- Đơn vị phối hợp: Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Thời gian thực hiện: Quý I năm 2024.

**5. Thực hiện hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp ban hành trên địa bàn tỉnh Bình Phước kỳ 2019-2023**

- Đơn vị chủ trì: Sở Tư pháp.

- Đơn vị phối hợp: Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã

- Thời gian thực hiện: Quý I năm 2024.

**6. Kiểm tra việc tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật tại cấp huyện**

- Đơn vị chủ trì: Giao Sở Tư pháp lồng ghép việc kiểm tra vào kế hoạch kiểm tra công tác tư pháp năm 2024 và kế hoạch kiểm tra cải cách hành chính năm 2024.

- Thời gian thực hiện: Theo Kế hoạch kiểm tra năm 2024 của UBND tỉnh, của Sở Tư pháp.

## **7. Cập nhật, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu về văn bản quy phạm pháp luật**

Cập nhật kịp thời, đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành trên cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật theo quy định tại Nghị định số 52/2015/NĐ-CP ngày 28/5/2015 của Chính phủ về cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật. Thực hiện trích xuất cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật tới Cổng Thông tin điện tử của tỉnh, Cổng Thông tin phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh, Trang Thông tin điện tử của Sở Tư pháp; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu về văn bản quy phạm pháp luật.

- Đơn vị chủ trì: Sở Tư pháp.

- Đơn vị phối hợp: Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

## **8. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và phát huy vai trò trên các phương tiện thông tin đại chúng trong công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật.**

- Đơn vị chủ trì: Sở Tư pháp, Sở Thông tin và Truyền thông.

- Đơn vị phối hợp: Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên và theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp.

## **9. Chế độ báo cáo**

a) Báo cáo 06 tháng đầu năm 2024 gửi về Sở Tư pháp trước ngày **30/6/2024**;

b) Báo cáo năm 2024 lần một gửi về Sở Tư pháp trước ngày **15/12/2024**;

c) Báo cáo năm 2024 chính thức, danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực gửi về Sở Tư pháp trước ngày **30/01/2024**.

## **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Tư pháp**

a) Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện nội dung Kế hoạch này;

b) Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện tự kiểm tra các văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành và rà soát các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành trong năm 2024;

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh tập hợp, lập danh mục trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố danh mục các văn bản do Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành đã hết hiệu lực thi hành trong năm 2024;

d) Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện kiểm tra theo thẩm quyền đối với văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành trong năm 2024;

đ) Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh rà soát văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành từ ngày 01/01/1997 đến ngày 31/12/2023 liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước của các ngành: Nội vụ, Thông tin và Truyền thông, Kế hoạch và Đầu tư, Khoa học và Công nghệ.

e) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc thực hiện kiểm tra chuyên đề về các văn bản liên quan đến việc thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý thị trường bất động sản và phát triển nhà ở xã hội từ năm 2015 đến hết năm 2023 và Chuyên đề về các văn bản liên quan đến việc thực hiện chính sách, pháp luật về đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2018 – 2023; thực hiện hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp ban hành trên địa bàn tỉnh Bình Phước kỳ 2019-2023.

g) Định kỳ hàng quý, 06 tháng, năm tổng hợp báo cáo tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

## 2. Các sở, ban, ngành

- Chỉ đạo công chức được giao làm công tác pháp chế chủ trì, phối hợp với các phòng, đơn vị liên quan chủ động thực hiện tự kiểm tra, rà soát các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành thuộc lĩnh vực, ngành mình quản lý.

- Kịp thời tham mưu cấp có thẩm quyền xử lý đối với các văn bản qua kiểm tra, rà soát phát hiện có nội dung sai sót hoặc không còn phù hợp.

## 3. Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Xây dựng, tổ chức triển khai Kế hoạch thực hiện công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2024 theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020 các văn bản hướng dẫn thi hành và nội dung Kế hoạch này; chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trên địa bàn xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện.

b) Định kỳ 6 tháng, năm báo cáo kết quả thực hiện công tác kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật tại địa phương theo quy định.

#### 4. Cơ quan tài chính các cấp

Căn cứ dự toán được cấp thẩm quyền giao cho các đơn vị, thực hiện thẩm định và quyết toán theo quy định.

#### 5. Kinh phí thực hiện

Thực hiện theo phân cấp ngân sách; các đơn vị được giao nhiệm vụ thực hiện lồng ghép với nguồn kinh phí chuyên môn đã được bố trí trong dự toán giao hàng năm.

6. Căn cứ nội dung Kế hoạch này, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm xây dựng Kế hoạch cụ thể thực hiện công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2024 tại cơ quan, đơn vị, phương mình và gửi về Sở Tư pháp trước ngày 31/01/2024.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2024 trên địa bàn tỉnh. Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh kịp thời về Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

#### Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản;  
Cục Công tác phía Nam);
- TTTU, TT.HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐVP; PNC;
- Lưu: VT.DN25



CHỦ TỊCH

Trần Tuệ Hiền